

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 325/2024/DS-ST

Ngày: 17 – 9 – 2024

V/v “Tranh chấp chuyển giao
nghĩa vụ dân sự”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Kha

2. Bà Vũ Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16, 17 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 311/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp chuyển giao nghĩa vụ dân sự" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 441/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đặng Thu S**, Sinh năm: 1966. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Xã KH, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh **Võ Chí D**, sinh năm: 1983. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp XL, Xã LL, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Võ Thị X**, sinh năm 1972. (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Xã KH, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà **Đặng Thu S** trình bày và xác định yêu cầu với nội dung như sau:

- Theo các Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật của Toà án gồm Quyết định số 01/2018/QĐST – DS ngày 05/01/2018 của Toà án nhân dân huyện U tỉnh

Cà Mau thì bà Võ Thị X phải trả cho bà số tiền 179.681.000 đồng; Bản án phúc thẩm số 151/2020/DS-PT ngày 09/7/2020 của Toà án nhân dân tỉnh C, bà X phải trả cho bà số tiền 108.000.000 đồng và số vàng 50,5 chỉ vàng 24 kara. Bà đã nộp đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện U thi hành án cho bà, cơ quan Thi hành án huyện U đã ngăn chặn không cho bà X chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bất kỳ ai.

- Bà X cũng có nợ tiền anh Võ Chí D, anh D giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà X. Anh D yêu cầu bà rút đơn yêu cầu thi hành án để anh D nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà X đối với thửa đất số 298 và 313 thì ông D sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ của bà X cho bà. Thỏa thuận này chỉ bằng lời nói, không bằng văn bản. Ngoài ra bà và anh D còn thỏa thuận tại “Hợp đồng thảo thuận” đề ngày 18/11/2020 và “Giấy biên nhận thiếu tiền và vàng” ngày 19/11/2020. Do đó bà đã rút đơn yêu cầu thi hành án.

- Sau khi bà rút đơn yêu cầu thi hành án, anh D không nhận chuyển nhượng được đất của bà S do ông Võ Văn Th tranh chấp với bà X về thửa đất anh D định nhận chuyển nhượng. Thời gian sau, tài sản nêu trên của bà X bị bán đấu giá để thi hành án thì anh D trúng đấu giá. Sau khi anh D trúng đấu giá, anh D có tính vàng bà X còn nợ bà ra tiền 5.200.000 đồng/chỉ x 50,5 chỉ = 262.600.000 đồng. Cộng với số tiền bà X còn nợ bà đã tự thi hành còn lại 7.000.000 đồng nên tổng số tiền bà X còn nợ bà phải thi hành là 269.600.000 đồng. Sau khi quy vàng ra tiền, ngày 12/6/2022 anh D có trả cho bà được 160.000.000 đồng.

- Nay bà S yêu cầu anh Võ Chí D trả cho bà 269.600.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng trong thời gian 14 tháng từ ngày anh D trả bà 160.000.000 đồng. Lý do bà yêu cầu trả lãi là vì bà phải vay tiền của bên ngoài mà anh D lại không trả tiền cho bà thay bà X. Tiền lãi bà yêu cầu là 62.655.000 đồng. Tổng số tiền bà S yêu cầu anh D thanh toán là 332.255.000 đồng (ba trăm ba mươi hai triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Tại phiên toà, anh Võ Chí D trình bày với nội dung:

- Trước đây bà Võ Thị X phải thi hành án cho bà Đặng Thu S nên cơ quan Thi hành án dân sự huyện U kê biên tài sản của bà X là thửa đất số 298 và 313 tọa lạc tại ấp 14, xã KH, huyện U, tỉnh Cà Mau để thi hành án cho bà S. Anh và bà X thỏa thuận anh nhận chuyển nhượng hai thửa đất nêu trên của bà X nhưng do cơ quan thi hành án kê biên nên không chuyển nhượng được. Do đó anh thỏa thuận miệng với bà S nội dung bà S rút đơn yêu cầu thi hành án để anh nhận chuyển nhượng hai thửa đất trên của bà X thì anh sẽ thi hành án cho bà S thay bà X số tiền bà X còn nợ. Thỏa thuận bằng văn bản tại “Hợp đồng thảo thuận” ngày 18/11/2020 giữa anh với bà S có thỏa nội dung bà S nhận của anh 140.000.000 đồng và bà S cam kết rút đơn đề nghị tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng thửa đất số 298 và 313 của bà X để anh được chuyển nhượng quyền sử dụng hai thửa đất trên. Anh đã đưa bà S 140.000.000 đồng, bà S đã rút đơn yêu cầu ở cơ quan Thi hành án dân sự huyện U như thỏa thuận ngày 18/11/2020. Ngày 19/11/2020 anh có ký tên vào “Giấy biên nhận thiếu tiền và vàng” giữa bà X với bà S, bà X hứa thanh toán cho bà S số tiền 125.224.000 đồng và 50,5 chỉ vàng 24 kara sau khi bà X chuyển nhượng xong đất cho anh.

- Anh không thoả thuận thi hành án cho bà S thay bà X toàn bộ nghĩa vụ của bà X với bà S khi bà S rút đơn yêu cầu thi hành án mà chỉ thoả thuận thi hành án số tiền 125.224.000 đồng và 50,5 chỉ vàng 24kara khi anh nhận chuyển nhượng được hai thửa đất trên từ bà X. Do bà X có nợ tiền của anh, cũng có nợ tiền người khác, bà X cũng đã cầm cố đất cho ông Th nên phát sinh tranh chấp dẫn đến anh không nhận chuyển nhượng được hai thửa đất trên của bà X. Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Uh đã phát mãi tài sản của bà X để thi hành án cho các chủ nợ, trong đó có anh. Anh trúng đấu giá tài sản của bà X và đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ khi mua tài sản đấu giá. Do đó anh không có trách nhiệm thay bà X thi hành án cho bà S. Anh D không đồng ý thanh toán theo yêu cầu khởi kiện của bà S. Số tiền 160.000.000 đồng anh đưa bà S là tiền anh hỗ trợ bà S, không phải tiền anh thi hành án thay bà X.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Võ Thị X trình bày:

- Trước đây bà nợ bà Đặng Thu S 125.224.000 đồng và 50,5 chỉ vàng 24kara. Bà cũng có nợ anh Võ Chí D nên có đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà cho anh D giữ để làm tin, sau đó bà định chuyển nhượng hai thửa đất của bà cho anh D như anh D trình bày để trừ nợ cho anh D và trả nợ cho bà S. Nhưng do đất bà đã cầm cố cho ông Võ Văn Th trước đó nên bà không chuyển nhượng đất cho anh D được. Thời gian sau đó bà có đăng ký thủ tục để cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất của bà để thi hành án. Anh D trúng đấu giá tài sản của bà. Bà đã thi hành bản án bà nợ ông Th, anh D nhưng chưa thi hành bản án bà nợ bà S.

- Bà xác định toàn bộ tài sản của bà đã bị phát mãi thi hành án nên anh D với bà S phải tự tính toán để thi hành án. Bà không còn liên quan gì đến nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà S do bà S đã rút đơn yêu cầu thi hành án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C trình bày quan điểm như sau:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thu S. Án phí đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Đặng Thu S khởi kiện anh Võ Chí D yêu cầu anh D thực hiện nghĩa vụ thi hành án cho bà thay bà Võ Thị X do anh D đã nhận thực hiện nghĩa vụ. Do đó, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp chuyển giao nghĩa vụ dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh D cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Bà Võ Thị X yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà X theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Bà Đặng Thu S yêu cầu anh Võ Chí D thi hành án cho bà thay bà Võ Thị X số nợ bà X còn phải thi hành cho bà gồm số tiền 7.000.000 đồng

và số vàng 50,5 chỉ vàng 24kara quy đổi thành tiền bằng 262.600.000 đồng. Tổng số tiền bà S yêu cầu anh D thi hành án thay là 269.600.000 đồng. Đồng thời bà S yêu cầu anh D phải trả cho bà khoản lãi do anh D chậm thi hành án thay với mức lãi suất 1,66%/tháng tính trên số tiền 269.600.000 đồng trong thời gian 14 tháng từ ngày 12/6/2022 (ngày anh D thi hành cho bà số tiền 160.000.000 đồng) với số tiền lãi 62.655.000 đồng. Lý do bà S yêu cầu là vì bà cho rằng anh D đã hứa sẽ thi hành án cho bà thay bà X nếu bà rút đơn yêu cầu thi hành án. Anh D không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà S và cho rằng anh không nhận thi hành án thay như bà S trình bày. Bà X trình bày bà có ý định chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà cho anh D để thanh toán nợ cho anh D và thi hành án cho bà S nhưng do đất bà đã cầm cố cho ông Võ Văn Thâu nên bà không chuyển nhượng đất cho anh D được. Bà X xác định bà chưa thi hành án xong cho bà S.

Căn cứ vào “Hợp đồng thảo thuận” đề ngày 18/11/2020, “Giấy biên nhận thiếu tiền và vàng” ngày 19/11/2020 cùng với lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng đã ký nêu trên giữa anh Võ Chí D với bà Đặng Thu S đề ngày 18/11/2020 và Giấy biên nhận thiếu tiền và vàng đã ký ngày 19/11/2020 giữa bà Võ Thị X với bà Đặng Thu S, có chữ ký của anh Võ Chí D thì không có nội dung nào thoả thuận anh D có nghĩa vụ thi hành án thay bà X nếu bà S rút đơn yêu cầu thi hành án. Ngày bà S nhận số tiền 140.000.000 đồng từ anh D và ký cam kết rút đơn ngăn chặn giao dịch tài sản của bà X là ngày 18/11/2020; ngày bà X cam kết thi hành án cho bà S khi chuyển nhượng đất cho anh D là ngày 19/11/2020. Điều đó được hiểu là khi bà S nhận tiền từ anh D 140.000.000 đồng để rút đơn yêu cầu thi hành án thì sau đó vào ngày 19/11/2020 nghĩa vụ thi hành án vẫn còn là của bà X vì bà S vẫn đồng ý bà X chuyển nhượng đất để bà X thi hành án cho bà S. Anh D cũng không thừa nhận anh có thoả thuận thi hành án thay cho bà X nếu bà S rút đơn yêu cầu thi hành án. Bà S không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho trình bà và yêu cầu của bà S là có căn cứ. Do đó yêu cầu của bà S về việc yêu cầu anh D thi hành án cho bà thay bà X là không có căn cứ chấp nhận. Do yêu cầu của bà S không có căn cứ chấp nhận nên không có căn cứ xem xét yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà S là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của bà S không được chấp nhận nên bà S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 274, 275, 284, 370 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thu S về việc yêu cầu anh Võ Chí D thi hành án cho bà Đặng Thu S thay bà Võ Thị X với số tiền 269.600.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thu S về việc yêu cầu anh Võ Chí D thanh toán lãi cho bà S do anh D chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thay với số tiền lãi 62.655.000 đồng.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Đặng Thu S phải chịu 16.612.000 đồng. Ngày 17/5/2024, bà Đặng Thu S đã dự nộp số tiền 8.056.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai thu số 0008658) được đối trừ chuyển thu nộp ngân sách nhà nước 8.056.000 đồng. Bà S còn phải nộp tiếp số tiền 8.556.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3 - Về quyền kháng cáo: Bà Đặng Thu S, anh Võ Chí D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Võ Thị X vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân